**THÔNG TIN VỀ NGÀY TRÁI ĐẤT NĂM 2000**

 **MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nắm, biết, hiểu được mối nguy hại đến môi trường sống và sức khỏe con người của thói quen dùng túi ni lông.

- Thấy được tính khả thi trong những đề xuất được tác giả trình bày.

- Cảm nhận việc sử dụng từ ngữ đễ hiểu, sự giải thích đơn giản mà sáng tỏ và bố cục chặt chẽ, hợp lí đã tạo nên tính thuyết phục của văn bản.

**I. Giới thiệu chung:**

- Là văn bản nhật dụng

- Là văn bản được soạn thảo từ bức thông điệp của 13 cơ quan nhà nước và tổ chức chính phủ.

- Xuất xứ: 22/4/2000, lần đầu tiên Việt Nam tham gia Ngày Trái Đất

**II. Đọc - hiểu văn bản:**

**1. Đọc - chú thích:**

**2. Kết cấu - Bố cục:**

-PTBĐ: thuyết minh một vấn đề xã hội.

**Vấn đề bảo vệ sự trong sạch của môi trường trái đất**

          -> Bảo vệ môi trường.

- Bố cục: 3 phần.

**3. Phân tích**

**3.1. Lí do ra đời bản thông điệp:**

 - Thông tin: 3 sự kiện.

+ Ngày 22- 4 hàng năm là ngày Trái Đất.

+ Có 141 nước tham gia.

+ Năm 2000 Việt Nam tham gia với chủ đề: Một ngày không sử dụng bao bì ni lông.

→ Thuyết minh bằng các số liệu, giới thiệu từ khái quát đến cụ thể, ngắn gọn, dễ hiểu.

=> Thế giới rất quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường Trái Đất, trong đó có VN.

**3.2. Tác hại của việc dùng bao ni lông và biện pháp hạn chế sử dụng chúng.**

a. Tác hại

\* Với môi trường: bởi đặc tính không phân hủy của plastic (nguyên nhân cơ bản).

+ Lẫn vào đất -> cản trở thực vật phát triển -> gây xói mòn.

+ Vứt xuống cống -> tắc cống -> ngập lụt.

+ Trôi ra biển -> chết sinh vật.

=> ảnh hưởng nghiêm trọng tới thực vật, động vật, ô nhiễm môi trường sống.

\* Với con người:

+ cống tắc -> muỗi -> dịch bệnh.

+ ni lông màu -> ô nhiễm thực phẩm.

-> hại cho não, ung thư  phổi.

+ Đốt ni lông -> ngộ độc, khó thở, giảm miễn dịch, dị tật,...

=> Gây nguy hiểm nghiêm trọng tới sức khoẻ con người.

- NT:

+ sử dụng phép liệt kê

+ lí lẽ phân tích thực tế, khoa học

=> vấn đề khoa học sáng rõ, dễ hiểu, thuyết phục.

-> túi ni lông ảnh hưởng trực tiếp, nghiêm trọng đến mọi lĩnh vực của cuộc sống.

**b. Các biện pháp giải quyết:**

- Giảm tải tối đa việc dùng bao bì ni lông.

- Tuyên truyền, vận động mọi người...

=> thuyết phục, khả thi, hữu hiệu cho viêc bảo vệ môi trường.

- Từ “Vì vậy” liên kết hai phần tác hại và giải pháp.

-> Lập luận chặt chẽ.

**3.3. Lời kêu gọi mọi người:**

 Câu cầu khiến, điệp từ “hãy”

          Quan tâm đến Trái Đất

**Hãy**      Bảo vệ Trái Đất             Hành động: “MỘT NGÀY KHÔNG DÙNG BAO BÌ NI LÔNG”

→Ngắn gọn, rõ ràng, thuyết phục mọi người

- Cách trình bày: nhắc lại chủ đề 1 cách ấn tượng (cách nói trang trọng).

**4. Tổng kết**

**4.1. Nghệ thuật:**

- Hình thức trang trọng.

- Giải thích đơn giản, khách quan, rõ ràng.

- Bố cục chặt chẽ.

- Ngôn ngữ: chính xác, rõ ràng, chân thành... trên cơ sở khoa học khách quan, đáng tin cậy…

**4.2. Nội dung-ý nghĩa:**

**\* Ý nghĩa văn bản**: Nhận thức về tác dụng của một hành động nhỏ, có tính khả thi trong việc bảo vệ môi trường Trái Đất.

**4.3. Ghi nhớ: sgk**

**NÓI GIẢM NÓI TRÁNH**

**I. Định hướng hình thành kiến thức về nói giảm nói tránh**

**1. Phân tích ngữ liệu:**

\* Ngữ liệu 1:

- đi, chẳng còn⭢ nói về cái chết

-> Giảm nhẹ, tránh sự đau buồn.

\* Ngữ liệu 2:

- **Bầu sữa** -> Tránh thô tục, tăng cảm giác êm dịu.

\* Ngữ liệu 3:

- Con dạo này **không được chăm chỉ lắm.**-> Tế nhị, nhẹ nhàng.

**2. Ghi nhớ:** sgk/ 108

\* Lưu ý:

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn

**b) Nội dung:**GV tổ chức cho HS làm các bài tập

**c) Sản phẩm:**Đáp án của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

?Viết một đoạn văn (từ 5 đến 7 câu) về chủ đề môi trường trong đó có sử dụng biện pháp tu từ nói giảm, nói tránh.

Hoạt động cá nhân viết đoạn văn vào giấy nháp

Cho hs xem hướng dẫn chấm.

Trong bàn trao đổi bài cho nhau dựa vào hướng dẫn chấm để nhận xét, đánh giá cho điểm bài làm của bạn.

Vấn đáp kiểm tra bài làm của hs

**Hướng dẫn về nhà (2 phút )**

**\* Đối với bài cũ**

- Học thuộc phần ghi nhớ

- Hoàn thành bài tập còn lại.

- Sưu tầm các đoạn văn, bài thơ có sử dụng biện pháp nói quá, nói giảm nói tránh.

- Vẽ sơ đồ tư duy chủ đề các biện pháp tu từ gồm 2 bài: Nói quá, nói giảm nói tránh.

**LUYỆN NÓI : KỂ CHUYỆN THEO NGÔI KỂ KẾT HỢP VỚI MIÊU TẢ**

**I. Ôn tập ngôi kể.**

**1. Ngôi thứ nhất**

- Xưng tôi (chúng tôi...): người kể ra những gì mình trực tiếp nghe, nhìn, trải qua.

- Trực tiếp bộc lộ cảm xúc, ý

nghĩ của mình

- Tác dụng: tính chân thực, độ tin cậy cao

->  mang tính chủ quan.

**2. Ngôi thứ ba**

- Gọi các nhân vật bằng tên gọi. có thể kể tất cả.

- không trực tiếp bộc lộ ý nghĩ, cảm xúc mà nhờ nhân vật biểu lộ.

- Tác dụng: Người kể có thể linh hoạt thông qua nhiều mối quan hệ diễn ra với nhân vật

-> mang tính khách quan, dễ thuyết phục.

**3. Thay đổi ngôi kể**

- Làm thay đổi điểm nhìn đối với sự vật, nhân vật.

- Tăng tính sinh động, phong phú khi miêu tả sự vật, sự việc, con người.

=> Tuỳ cốt chuyện cụ thể để người ta lựa chọn ngôi kể phù hợp.

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Hs nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

**b) Nội dung:** HS sử dụng khả năng đọc của mình để thực hiện nhiệm vụ GV đưa ra.

**c) Sản phẩm:** HS trả lời câu hỏi của GV

**d) Tổ chức thực hiện:**

? Chỉ rõ các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong đoạn văn? Nêu tác dụng?

+ Biểu cảm:

∙ Van xin, nín nhịn:  Cháu van ông

∙ Bị ức hiếp phẫn nộ:  Chồng tôi đau, …

∙ Căm thù vùng lên:  mày trói ... xem

+ Miêu tả:

  Chị Dậu xám mặt; sức lẻo khẻo của anh chàng nghiện… người đàn bà lực điền…

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn

**b) Nội dung:**GV tổ chức cho HS làm các bài tập

**c) Sản phẩm:**Đáp án của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

?Luyện nói với đề bài sau: Việc sử dụng bao bì nilon gây nguy hại với môi trường nước"